

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Anh Tuấn

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 33/2023/TB-TA ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22 tháng 7 năm 1991, tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến ngày 26/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo Lãnh hiện trú tại Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

3. Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (đã chết)

6. Chị Lê Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian lao động tại Trung Quốc từ năm 2015 đến năm 2021, thông qua mạng xã hội, Phạm Văn T tìm hiểu và kết bạn với một số đối tượng môi giới, tổ chức cho người khác trốn từ Việt Nam sang Trung Quốc tại khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng. Đầu năm 2023, sau khi về nước, Phạm Văn T buôn bán ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng, thấy nhiều người Việt Nam có nhu cầu muốn trốn sang Trung Quốc lao động hoặc từ Trung Quốc về Việt Nam bằng đường tiểu ngạch nên Phạm Văn T nảy sinh ý định tổ chức cho người Việt Nam trốn sang Trung Quốc và đón người từ Trung Quốc về Việt Nam bằng đường tiểu ngạch để thu lợi bất chính. Để tìm kiếm nguồn khách hàng, Phạm Văn T sử dụng tài khoản Zalo có tên “Việt Trung”, tài khoản Wechat có tên “Tiếp Việt Trung” đăng tải các thông tin liên quan về việc tổ chức cho người khác trốn sang Trung Quốc cũng như nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Sáng ngày 14/2/2023, khi Phạm Văn T đang ở nhà tại thôn Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì có một người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat “Duy Han” liên hệ với Tiếp qua tài khoản Wechat “Tiếp Việt Trung” hỏi về việc tổ chức đưa người từ Việt Nam vượt biên trái phép sang tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Phạm Văn T trao đổi có thể đưa đi theo đường rừng ở khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng để vượt biên sang Trung Quốc, sẽ có sẵn xe đón chở đến tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, chi phí 14.000 NDT/người (tương đương 49.700.000 đồng), khi sang đến lãnh thổ Trung Quốc sẽ nộp một nửa số tiền là 7.000 NDT/người (tương đương 24.850.000 đồng), khi lên xe đi tỉnh Phúc Kiến phải nộp đủ số tiền còn lại. Người sử dụng tài khoản Wechat “Duy Han” đồng ý thuê Phạm Văn T tổ chức cho Trần Thị Hoài C (sinh năm 1992, trú tại xã C Thành, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) và Nguyễn Thị Hồng G (sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) trốn sang tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, sau đó sẽ có người gửi vị trí và số điện thoại để Tiếp liên hệ giao người. Phạm Văn T đồng ý, “Duy Hán” gửi ảnh nhận dạng, số điện thoại của Trần Thị Hoài C và Nguyễn Thị Hồng G để Tiếp liên hệ đón người. Sau khi nhận được thông tin của người lao động, Phạm Văn T đã liên lạc với Nguyễn Thị Hồng G thông qua tài khoản Zalo “Mèo con” của G, biết G và C đã đến bến xe tỉnh Cao Bằng nên Tiếp dặn Nguyễn Thị Hồng G chuẩn bị một số đồ dùng cá nhân như áo mưa, nước uống, bánh kẹo. Sau đó, Phạm Văn T liên hệ qua ứng dụng Wechat với người đàn ông tên B (không rõ thông tin địa chỉ, cụ thể) thuê B tổ chức đưa G và C vượt biên sang Trung Quốc

rồi đưa đến tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc với chi phí 12.800NDT/người (tương đương 45.500.000đồng), B đồng ý và trao đổi với Tiếp khi nào khách lên xe tại Trung Quốc để đi Phúc Kiến thì phải thanh toán đủ số tiền trên. Phạm Văn T gửi ảnh nhận dạng và số điện thoại của Trần Thị Hoài C và Nguyễn Thị Hồng G, bảo B đến bến xe tỉnh Cao Bằng đón khách.

Trưa ngày 14/02/2023, người đàn ông tên B liên hệ và đến bến xe tỉnh Cao Bằng đón Trần Thị Hoài C và Nguyễn Thị Hồng G đưa lên khu vực biên giới rồi dẫn C và G cùng một số người khác đi bộ theo đường rừng vượt biên sang Trung Quốc. Khoảng 11h30' ngày 14/02/2023, Nguyễn Thị Hồng G sử dụng tài khoản Zalo "Mèo con" gọi điện thoại cho Phạm Văn T thông báo G và C đã được xe đón và đưa lên biên giới. Chiều ngày 14/2/2023, khi đã đưa được Trần Thị Hoài C và Nguyễn Thị Hồng G cùng một số người khác sang đến Trung Quốc, B quay lại hình ảnh nhóm khách gửi cho Tiếp. Sau đó, Phạm Văn T chuyển tiếp video nói trên cho người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat "Duy Han" để xác nhận khách đã sang Trung Quốc, Tiếp gửi số tài khoản 113838386789 ngân hàng Quân đội MB Bank mang tên Trần Thị L (do Tiếp sử dụng) cho "Duy Han" yêu cầu nộp tiền, đồng thời Phạm Văn T đăng video lên tài khoản Zalo "Việt Trung" để quảng cáo. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Thị Hoài C sử dụng tài khoản số 43310000818934 ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV của C, Nguyễn Thị Hồng G sử dụng tài khoản số 0332441888 ngân hàng Quân đội MB Bank của G, để chuyển khoản vào tài khoản số 113838386789 của Phạm Văn T số tiền 49.700.000 đồng/người theo đúng chi phí Tiếp yêu cầu. Trưa ngày 15/02/2023, Trần Thị Hoài C, Nguyễn Thị Hồng G và người lao động đi cùng được người đàn ông tên B bố trí xe ô tô chở đến tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, B đã quay lại hình ảnh C và G lên xe rồi gửi video cho Phạm Văn T và yêu cầu Tiếp thanh toán tiền chi phí là 25.600NDT của 2 người (tương đương 91.000.000đồng). Phạm Văn T đã sử dụng tài khoản số 113838386789 ngân hàng Quân đội MB Bank của Tiếp chuyển khoản số tiền 91.000.000 đồng vào tài khoản số 108877119786 ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Vietinbank mang tên Nguyễn Văn Q cho B. Đồng thời, Phạm Văn T gửi video này cho "Duy Han" qua Wechat để xác nhận C và G đã lên xe. Sau đó "Duy Han" đã gửi định vị vị trí tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc và số điện thoại của người nhận (Tiếp đã xóa và không nhớ số điện thoại này) bảo Phạm Văn T đưa Trần Thị Hoài C và Nguyễn Thị Hồng G đến địa điểm đó và gọi cho số điện thoại "Duy Han" để bàn giao người, Tiếp đồng ý. Sau đó Phạm Văn T gửi vị trí định vị, số điện thoại mà "Duy han" vừa gửi cho B, để B liên hệ chở G và C đến địa điểm theo yêu cầu. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Trần Thị Hoài C và Nguyễn Thị Hồng G tiếp tục chuyển khoản mỗi người 49.700.000 đồng vào tài khoản số 113838386789 ngân hàng Quân đội MB bank của Phạm Văn T, tổng số tiền Tiếp nhận được là 99.400.000đồng/người, (tuy biết C và G chuyển vượt quá số tiền đã thỏa thuận nhưng Tiếp không trao đổi lại với họ). Tối ngày 16/02/2023, người đàn ông tên B đưa Nguyễn Thị Hồng G và Trần Thị Hoài C đến tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc giao cho người của "Duy Han". Sau đó, "Duy Han" thông báo với Phạm Văn T

đã đón được người và nói Tiếp thu nhằm tiền của khách, đồng thời Nguyễn Thị Hồng G cũng liên hệ với Phạm Văn T thông qua tài khoản Zalo nói G và C đã nộp nhằm chi phí cho Tiếp và xin Tiếp chuyển lại số tiền đã nộp vượt quá so với thỏa thuận là 49.700.000đ/người vào tài khoản số 0978282060 ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên Chu Văn Tùng. Phạm Văn T đồng ý và chuyển trả số tiền 99.700.000 đồng từ tài khoản số 19035409935019 ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của Phạm Văn T đến số tài khoản G cung cấp. Sau đó, Phạm Văn T không liên hệ, trao đổi gì với Nguyễn Thị Hồng G và Trần Thị Hoài C. Việc tổ chức cho G và C vượt biên trốn sang Trung Quốc, Phạm Văn T đã thu lợi bất chính số tiền 8.100.000 đồng.

Ngày 18/02/2023, Nguyễn Thị Hồng G và Trần Thị Hoài C cùng nhiều người lao động khác được các đối tượng khác tổ chức vượt biên sang Đài Loan bằng đường biển nhưng khi gần đến bờ biển Đài Loan thì bị tai nạn lật thuyền làm toàn bộ những người trên thuyền tử vong. Sau đó, đã tìm thấy thi thể của Trần Thị Hồng C và đưa về quê an táng còn Nguyễn Thị Hồng G đến nay vẫn đang mất tích.

** Vật chứng thu giữ:* Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Văn T:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax số máy MLLD3VN/A, số seri D6XX9D9FH, bên trong chứa thẻ sim số thuê bao 0346.678.205.
- 01 USB màu đen nhãn hiệu SanDisk, Crizer Glide 3.0 dung lượng 16GB.
- Số tiền 8.100.000 đồng.

** Xử lý vật chứng:* Toàn bộ số vật chứng nói trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

Với hành vi trên, tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-P1, ngày 09 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Phạm Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”

Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 349; Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Văn T từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng

Ngoài ra còn đề nghị tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận về tội danh và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 14/2/2023, Phạm Văn T có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị Hồng G và Trần Thị Hoài C vượt biên bằng đường bộ từ khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng trốn sang Trung Quốc rồi tiếp tục đưa đến tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc với chi phí 14.000NDT/ người (tương đương 49.700.000 đồng), Phạm Văn T thu lợi bất chính số tiền 8.100.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thị Hồng G và Trần Thị Hoài C được các đối tượng khác tổ chức trốn sang Đài Loan bằng đường biển nhưng bị tai nạn lật thuyền dẫn đến tử vong.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, nhận thức được việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và quản lý người lao động ở tại nước ngoài, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vùng biên giới.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 75/CT-VKS-P1, ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước

ngoài” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm pháp luật gì; quá trình điều tra, tuy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 8.100.000 đồng, gia đình có công với cách mạng (có bác ruột Phạm Văn Q và cậu ruột Nguyễn Đình T là liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng khoản 4 Điều 349; Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Văn T như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp

[6] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax số máy MLLD3VN/A, số seri D6XX9D9FH, bên trong chứa thẻ sim số thuê bao 0346.678.205 thu của bị cáo Phạm Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là những công cụ bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần Tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

- Đối với số tiền 8.100.000 đồng bị cáo thu lợi từ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần Tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định. Số tiền này bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra.

- Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu SanDisk, Crizer Glide 3.0 dung lượng 16GB xét thấy cần chuyển lưu hồ sơ vụ án.

[7] Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông tên B sử dụng tài khoản Wechat “binh” và người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat “Duy Han” là những người đã liên hệ với Phạm Văn T để tổ chức cho Nguyễn Thị Hồng G và Trần Thị Hoài C trốn sang Phúc Kiến, Trung Quốc. Do Phạm Văn T cung cấp thông tin không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với Nguyễn Văn Q (sinh ngày 01/6/2000, trú tại ấp Vàm Nao, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An G) là chủ sở hữu tài khoản số 108877119786, mở tại Ngân hàng ViettinBank. Đây là số tài khoản do người đàn ông tên B cung cấp để Phạm Văn T chuyển số tiền 91.000.000 đồng. Kết quả điều tra: Quý khai nhận đã mở tài khoản ngân hàng trên, nhưng sau đó đã bán cho 01 người không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, Quý không sử dụng số tài khoản này và không quen biết Phạm Văn T và người nào tên B ở tỉnh Cao Bằng, nên cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Nguyễn Văn Q là có căn cứ.

- Đối với Chu Văn T (sinh năm 1984, trú tại xã B Minh, huyện K, tỉnh Hưng Yên) là chủ sở hữu tài khoản số 0978282060, mở tại Ngân hàng BIDV. Đây là số tài khoản do Nguyễn Thị Hồng G cung cấp để Phạm Văn T chuyển trả lại số tiền 99.700.000 đồng. Kết quả điều tra xác định Chu Văn T là một trong 14 nạn nhân tử nạn trên đường trốn từ Phúc Kiến, Trung Quốc sang Đài Loan. Do Chu Văn T đã chết, nên cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

- Đối với Trần Thị L (sinh năm 1972, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, mẹ vợ của Phạm Văn T) là chủ tài khoản ngân hàng MB bank số 113838386789, Phạm Văn T đã sử dụng giao dịch nhận chuyển tiền của các lao động đi Phúc Kiến, Trung Quốc. Sau khi mở tài khoản, Loan cho Tiếp sử dụng, không biết Tiếp dùng tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội. Nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Trần Thị L là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng G (sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) và Trần Thị Hoài C (sinh ngày: 02/10/1992, trú tại: Thôn An Việt, xã C Thành, C Xuyên, Hà Tĩnh) là 02 người được Phạm Văn T tổ chức trốn sang Phúc Kiến, Trung Quốc. Sau khi đến tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, G và C được các đối tượng khác tổ chức cho trốn sang Đài Loan bằng thuyền qua đường biển, trên đường vượt biên thì bị gặp nạn. Đến nay Trần Thị Hoài C đã tìm thấy thi thể, xác định được danh tính còn Nguyễn Thị Hồng G vẫn đang mất tích, nên cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”;

Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 349; Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Văn T số tiền 20.000.000 (Hai mươi) triệu đồng

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax số máy MLLD3VN/A, số seri D6XX9D9FH, bên trong chứa thẻ sim số thuê bao 0346.678.205 thu của bị cáo Phạm Văn T

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.100.000 đồng số tiền bị cáo thu lợi bất chính. Số tiền này bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0000348 ngày 10/8/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu đen nhãn hiệu SanDisk, Crizer Glide 3.0 dung lượng 16GB

Tình trạng, đặc điểm cụ thể các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- PA 09 Công an tỉnh Hà Tĩnh
- Bị cáo; Người liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HSVA, lưu VT.

Phan Thị Nguyệt Thu